



## **SƠ YẾU LÝ LỊCH/CURRICULUM VITAE**

*(Mẫu dùng cho các thành viên HĐQT, Ban TGD, BKS và KTT)  
(Template for member of Board of Management,  
Board of Directors, Inspection Committee,  
and Chief Accountant)*

### **1. THÔNG TIN CÁ NHÂN/ PERSONAL INFORMATION**

Họ và tên/ *Full name*: Takeshi Ohgita

Giới tính/ *Male/Female*: Male

Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*: August 28<sup>th</sup>, 1974

Số hộ chiếu/CCCD/CC/ *Passport/ID number*: TS4315079

Ngày cấp/ *Date of issue*: August 16<sup>th</sup>, 2019

Nơi cấp/ *Place of issue*: Bộ Ngoại Giao Nhật Bản / *Ministry of Foreign Affairs of Japan*

Nơi sinh/*Place of birth*: Mie Pref., Japan

Quốc tịch/ *Nationality*: Nhật Bản / *Japanese*

Địa chỉ thường trú/ *Permanent address* :3-28-4 Nakasuji Takarazuka City, Hyogo Pref., Japan

Địa chỉ tạm trú (nếu có)/ *Residential address (if available)*:

Số điện thoại liên lạc/ *Mobile phone*: +81-70-4210-6037

### **2. TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN/ EDUCATION**

Tốt nghiệp Đại học Shimonoseki City, chuyên ngành Kinh tế học vào tháng Ba năm 1997./  
*Graduated March 1997 at Shimonoseki City University, faculty of Economics.*

### 3. KINH NGHIỆM LÀM VIỆC/ CAREER TIMELINE

TT/No	Thời gian/ Duration	Công ty/ Tổ chức / Company/Organization	Chức vụ/ Position
1	Tháng 4, 1997/ April 1997	Công ty TNHH KYOEI STEEL – Bộ phận Kinh doanh, CN Hirakata/ KYOEI STEEL LTD., Sales Dept., Hirakata Division	
2	Tháng 6, 2003/ Jun 2003	Phái cử sang Tập đoàn Metal One/ Seconded to Metal One Corporation	Trợ lý quản lý/ Assistant Manager
3	Tháng 7, 2004/ Jul 2004	Công ty TNHH KYOEI STEEL – Bộ phận Kinh doanh, CN Hirakata/ KYOEI STEEL LTD., Sales Dept., Hirakata Division	Trợ lý quản lý/ Assistant Manager
4	Tháng 11, 2009/ Nov 2009	Công ty TNHH Thép Vina Kyoel/ Vina Kyoel Steel Co., Ltd.	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director
5	Tháng 5, 2016/ May 2016	Công ty TNHH KYOEI STEEL – Bộ phận Kinh doanh, CN Yamaguchi/ KYOEI STEEL LTD., Sales Dept., Yamaguchi Division	Tổng quản lý/ General Manager
6	Tháng 6, 2022/ Jun 2022	Công ty TNHH KYOEI STEEL – Bộ phận Đầu tư nước ngoài, Trụ sở Osaka/ KYOEI STEEL LTD., Overseas Invest Dept., Headquarter	Tổng quản lý/ General Manager Tổng quản lý/ General Manager
7	Tháng 6, 2022/ Jun 2022	Công ty TNHH Thép Vina Kyoel/ Vina Kyoel Steel Co., Ltd.	Thành viên Hội đồng thành viên/ MC member
8	Tháng 6, 2022/ Jun 2022	Công ty TNHH Vinton Steel (Mỹ)/ Vinton Steel LLC (U.S.A)	Thành viên Hội đồng thành viên/ MC member
9	Tháng 6, 2022/ Jun 2022	Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý/ Vietnam Italy Steel Joint Stock Company	Thành viên Ban kiểm soát/ IC member
10	Tháng 6, 2024/ Jun 2024	Công ty TNHH KYOEI STEEL/ KYOEI STEEL LTD.	Quản lý cấp cao/ Executive Officer

- ✓ Chức vụ gần đây tại Công ty/Tổ chức/ Current position at the Company/Organization:  
Thành viên Ban kiểm soát/ IC member
- ✓ Chức vụ gần đây tại các Công ty/Tổ chức khác/ Current position at other Companies/Organizations:  
Quản lý cấp cao, Công ty TNHH KYOEI STEEL/ Executive Officer, KYOEI STEEL LTD.
- ✓ Số cổ phần nắm giữ/ Number of stock owning: Không/ None  
- Trong đó/Including:
- ✓ Sở hữu cá nhân/ Individual possession: ...0..... stocks
- ✓ Đại diện vốn/Representative of the capital: .....0..... stocks
- ✓ Danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan & sở hữu cổ phần của người có liên quan/ List of related organizations/institutions/individuals and shares owned by the relevant persons: .....

4. Tổ chức có liên quan của người khai/ *Related organizations of the declarant:*

TT/ No	Tên tổ chức có liên quan của người kê khai/ <i>Name of the related organization</i>	Chức vụ của người kê khai tại tổ chức có liên quan/ <i>Position of the declarant at the related organization</i>	Mã số doanh nghiệp/ <i>Business registratio n number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>	Địa chỉ của tổ chức/ <i>Location of the organization</i>	Số tài khoản ngân hàng trên thị trường chứng khoán/ <i>Bank account in stock market</i>	Số cổ phần của tổ chức liên quan mà người kê khai nắm giữ/đại diện vốn/ <i>Number of shares of related organizations held/represent ed by the declarant</i>
1	Công ty TNHH KYOEI STEEL/ KYOEI STEEL LTD.	Quản lý cấp cao/ <i>Executive Officer</i>	1200-01- 062898	22/8/1947/ <i>Aug 22, 1947</i>	Nhật Bản/ <i>Japan</i>	Nhật Bản/ <i>Japan</i>		0
2	Công ty Cổ phần Thép Việt – Ý/ <i>Vietnam Italy Steel Joint Stock Company</i>	Thành viên Ban kiểm soát/ <i>IC member</i>	0900222 647	20/02/2004/ <i>Feb 20, 2004</i>	Việt Nam/ <i>Vietnam</i>	Việt Nam/ <i>Vietnam</i>		0

5. Cá nhân có liên quan/*Relevant individuals:*

TT /No	Họ và tên/ <i>Full name</i>	Mối quan hệ với người kê khai/ <i>Relationship with the declarant</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport number</i>	Ngày cấp/ <i>Date of issue</i>	Địa chỉ cư trú/ <i>Residential address</i>	Số tài khoản ngân hàng trên thị trường chứng khoán/ <i>Bank account in stock market</i>	Số lượng cổ phiếu sở hữu/ <i>Number of stock possessing</i>
1	Ai Ohgita	Spouse	MJ4279554	Jan15,20 25	3-28-4 Nakasuji Takarazuka City, Hyogo Pref., Japan		0
2	Ryo Ohgita	Son	TT5367295	Jan10,20 24	3-28-4 Nakasuji Takarazuka City, Hyogo Pref., Japan		0
3	Yu Ohgita	Son	MJ4279555	Jan15,20 25	3-28-4 Nakasuji Takarazuka City, Hyogo Pref., Japan		0
4	Hideo Ohgita	Father	None		960-1 Motomachi Obata Ise city, Mie Pref., Japan		0
5	Tamae Ohgita	Mother	None		960-1 Motomachi Obata Ise city, Mie Pref., Japan		0

6. Hành vi vi phạm pháp luật/ *Infringements:* None

7. Các khoản nợ đối với Công ty/ *Debts to Company:* None

8. Lợi ích liên quan đối với Công ty/ *Relevant benefits with the Company:* None

*Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật/ I certify that these statements are true to the best of my knowledge and will be responsible for their correctness before the law .*

**Xác nhận của Công ty Quản lý**  
**Confirmation of the Management Company**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức danh)  
(Sign, stamp, position)

坂本尚吾



President

KYOEI STEEL LTD.

Osaka, March 10<sup>th</sup>, 2026

**NGƯỜI KÊ KHAI/ DECLARANT**  
(Ký, ghi rõ họ tên /Sign and full name)

Takeshi Ohgita.